TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Vị

2. Ông Nguyễn Bằng.

-Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 01/5/1972.

Nơi cư trú: Thôn Qu, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); vợ: Hà Thị H, sinh năm 1976; con: 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự: Không; Tiền án: 01

- Tại Bản án Phúc thẩm số 68 ngày 10/9/2014, Toà án nhân dân tỉnh V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội, Hùng chưa bồi thường số tiền 20.000.000đ cho bị hại.

Nhân thân: Tại bản án số 129/2009/HSST ngày 19/5/2009 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hùng đã chấp hành xong các quyết định của bản án

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn Đ, sinh ngày 12/6/1989.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn X (đã chết) và bà La Thị K, sinh năm1962; vợ: Hoàng Thị Thanh V, sinh năm 1989; con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, Tiền án: Không;

Nhân thân: Quyết định số 508 ngày 28/5/2012 Chủ tịch UBND huyện S quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội. thời hạn 24 tháng, đến ngày 31/5/2014 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2024, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Tiến B, sinh ngày 02/01/1993.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn X (đã chết) và bà La Thị K, sinh năm1962; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1983, có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 16 giờ 20 ngày 27/01/2024, Hà Tiến B, sinh năm 1993 ở thôn T, xã Y, huyện S lên cơn thèm ma tuý nên rủ người tên Ph (tự giới thiệu với B là ở xã T) cùng nhau mua ma tuý sử dụng, Ph đưa Bộ 500.000đồng, Bộ gọi điện cho Trần Văn H, sinh năm 1972 ở thôn Qu, xã Đ, huyện S hỏi mua 500.000đồng ma tuý đá, H đồng ý rồi bảo B chuyển khoản tiền cho H. Lúc này, tại nhà H có Hà Văn Đ, sinh năm 1989 (anh trai của B) đang ngồi chơi. H nói với Đ về việc B vừa gọi điện mua ma tuý, do H không biết nhắn tin nên đã đọc số tài khoản ngân hàng và nhờ Đ dùng số điện thoại của Đ nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho B để B chuyển tiền. Sau khi nhận tin nhắn của Đ, do tài khoản của B không có tiền nên B đã đưa 500.000đồng để nhờ anh Trần Huy Gi, sinh năm 1982 ở thôn C, xã T, huyện S chuyển tiền vào tài khoản của B rồi B chuyển khoản cho H. Khi nhận được tiền thì H bảo Đ cầm 02 gói ma tuý (gói bằng giấy bạc màu trắng) đến khu tái định cư thuộc thôn H, xã Y để bán cho B. Đ mượn xe mô tô BKS: 88D1-102.10 của anh Đỗ Văn M, sinh năm 1986 ở xã L, huyện L (H nhờ

anh M cắt cây cho H ở ngoài vườn) đem theo 02 gói ma tuý đến địa điểm hẹn và đưa cho B. Khi mua được ma tuý, B điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-384.34 chở Ph về đến thôn C, xãT, B đứng ngoài cầm ma tuý còn Ph vào quán tạp hoá mua nước thì bị Công an huyện S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang (niêm phong 02 gói ma tuý ký hiệu A1), Ph bỏ chạy. Ngày 29/01/2024, Cơ quan điều tra triệu tập Hà Văn Đ làm việc, Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối với Trần Văn H, sau khi biết Hà Tiến B bị bắt thì Trần Văn H trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/6/2024 đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại kết luận giám định số 305 ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1970g loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc số ma tuý Trần Văn H bán cho Hà Tiến B là do H mua khoảng 13 giờ ngày 27/01/2024, với giá 1.000.000đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực đầu cầu Vĩnh Phú thuộc phường Dữu Lâu-Tp Việt Trì-Phú Thọ. Sau khi mua được ma tuý thì H đã sử dụng một phần, phần còn lại bán cho B như trên.

Tại Cáo trạng số: 35/CT- VKSSL ngày 15 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Trần Văn H và Hà Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và truy tố Hà Tiến B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt Trần Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, xử phạt Hà Văn Đ từ 24 tháng đến 27 tháng tù;đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Tiến Bộ từ 14 đến 16 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H: Do bị cáo đang mắc bệnh xã hội nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Đ và bị cáo B đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Hà Văn Đ và Hà Tiến B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định …. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, Trần Văn H đã bảo Hà Văn Đ đem 02 gói ma tuý loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1970g đến thôn H- xã Y- huyện S- tỉnh V để bán cho Hà Tiến B với giá 500.000đ. Sau đó Hà Tiến B cầm theo 02 gói ma tuý cùng người tên Ph về đến thôn C-Tân Lập-Sông Lô, Ph vào quán mua nước để sử dụng ma tuý, B đứng ngoài chờ thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan, Ph đã bỏ chạy.

Trong vụ án này, đối với hành vi mua bán ma túy bị cáo H và bị cáo Đ là đồng phạm, bị cáo H là người có vai trò chính, còn bị cáo Đ là người có vai trò thực hành, giúp sức.

Hành vi của Trần Văn H, Hà Văn Đ và Hà Tiến B đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Tiến B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trần Văn H đã đầu thú, bố đẻ bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương nên các bị Trần Văn H, Hà Văn Đ, Hà Tiến B được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo Trần Văn H được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Văn Đ, Hà Tiến B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Còn bị cáo Trần Văn H đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hiện bị cáo đang bị mắc bệnh HIV, nên cần xem xét một mức án phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H, do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với người tên Ph, tự giới thiệu ở xã T, Hà Tiến B không biết thông tin gì khác. Cơ quan điều tra đã rà soát trên địa bàn xã T, xác định không có người tên Ph như đặc điểm B khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trần Huy Gi, khi chuyển tiền giúp B, Gi không biết mục đích B mua chất ma tuý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý Gi là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Văn M, không biết Đ sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 88D1-102.10 của mình đi bán ma tuý nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1970g ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,1429g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đồng H bán ma túy cho Hà Tiến B là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Vivo của Hà Tiến B và 01 chiếc Iphone của Hà Văn Đ) đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 384.34, xác định là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị Th, sinh năm 1983 (chị gái của B) chị Th không biết việc dùng xe để đi mua ma túy nên cần xem xét trả lại cho chị Th là đúng chủ sở hữu.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88D1-102.10 là của anh Đỗ Văn M, anh M không biết Đ sử dụng đi bán ma tuý, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

- Đối với chiếc điện thoại của Trần Văn H dùng liên lạc mua bán ma tuý với Hà Tiến B,bị hỏng nên H đã vứt bỏ, cơ quan điều tra không thu giữ được.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H, Hà Văn Đ, Hà Tiến B, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hà Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Hà Tiến B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Văn Đ 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2024.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Tiến B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1429g gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy "MẪU TRẢ".

- Truy thu của Trần Văn H số tiền 500.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Vivo của Hà Tiến B và 01 chiếc Iphone của Hà Văn Đ).

- Trả lại chị Hà Thị Th 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 384.34.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2024).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn H, Hà Văn Đ, Hà Tiến B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu
Ngô Thị Minh Hiệp